

Số: /QĐ-UBND

Hiệp Hòa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án: Xây dựng kênh thoát nước
khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 09/7/2022 và Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều quy định về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2395/SNN-QLXDCT ngày 05/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Tờ trình số 320/TTr-QLDA ngày 25/10/2023; Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Văn bản số 163/KQTĐ ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án: Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

2. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Giúp cho việc thoát nước tốt khi các Cụm công nghiệp đi vào hoạt động và phân diện tích đất nông nghiệp của các xã Đại Thành, Hợp Thịnh, với diện tích khoảng 10km², không còn sây ra ngập úng vào mùa mưa lũ, đảm bảo phù hợp hệ thống quy hoạch kênh tiêu hiện có, cần cải tạo nâng cấp để phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của địa phương về lâu dài.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

4.2.1. Quy mô xây dựng:

Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa, với tổng chiều dài 5.162,21m, cụ thể:

- Kênh:

Stt	Tên tuyến kênh	Chiều dài (m)	Lưu lượng thiết kế (m ³ /s)	Độ dốc đáy kênh (x 10 ⁻⁴)	Hệ số mái kênh	Chiều rộng đáy (m)	Chiều cao tường (m)
1	<i>Đoạn kênh tiêu 1</i>	3202,47					
	Đoạn 1.1	487	0,12	2	1	1	0,54
	Đoạn 1.2	1.796	0,75	6	1	1	0,9
	Đoạn 1.3	598	1,11	1	1	2	1,22
	Đoạn 1.4	34,91	1,21	1	0	2	2
	Đoạn 1.5	286,56	0,1	3	0	0,6	0,8
2	<i>Đoạn kênh tiêu 2</i>	1959,74					
	Đoạn 2.1	782	0,77	5	1	2	0,73
	Đoạn 2.2	1024	3,36	3	1	3	1,35
	Đoạn 2.3	35,02	3,36	5	0	3	2
	Đoạn 2.4	118,72	0,04	3	0	0,6	0,8
	Tổng cộng	5162,21					

- Công trình trên kênh: Xây dựng 04 cống qua đường; 01 điều tiết; 21 cống tiêu vào kênh

4.2.2. Giải pháp thiết kế

- Kênh:

+ Đoạn kênh 1.1: Gia cố mái kênh bằng bê tông M200# dày 12cm, dưới lót bê tông M100# dày 5cm; đáy kênh bê tông M200# dày 15cm, dưới lót nilong và cát dày 5cm; khe lún giấy dầu 02 lớp; đất đắp K_≥0,9.

+ Đoạn kênh 1.2, 1.3, 2.1, 2.2: Gia cố mái kênh bằng tấm bê tông đúc sẵn M200# dày 7cm, dưới lót vải địa kỹ thuật; đáy kênh bê tông M200# dày 20cm, dưới lót nilong và cát dày 5cm; khóa mái BTCT M200# dày 12cm, dưới lót bê tông M100# dày 5cm; chèn góc liên kết giữa các tấm lát BT M200#; khe lún giấy dầu 02 lớp; đất đắp K_≥0,9.

+ Đoạn kênh 1.5 và 2.4: Gia cố tường, đáy kênh bằng BTCT M200# dày 15cm; tấm nắp BTCT M200# dày 10cm; khe lún giấy dầu 02 lớp; đất đắp $K \geq 0,9$.

+ Đoạn kênh 1.4 và 2.3: Gia cố tường, đáy kênh BTCT M250#; gia cố nền móng bằng cọc tre; thân tường bố trí hàng ống thoát nước PVC D48, mật độ 2m/ống; khe lún giấy dầu 02 lớp; đất đắp $K \geq 0,9$.

- Công trình trên kênh:

+ Công qua đường TL296 cũ (cuối kênh tiêu 1); công qua đường TL296 tại K1+841 kênh tiêu 2: Nền gia cố bằng cọc tre; thân công bằng công hộp BTCT M300# đúc sẵn lắp ghép trên nền bê tông M150#; kết cấu đoạn cửa vào, trụ bin, tường chắn đất, bê tiêu năng, cột đỡ và sàn công tác BTCT M250#; bản đáy sân sau bê tiêu năng đá hộc lát khan dày 30cm, mái đổ bê tông M200#; bố trí hệ thống dàn van điều tiết và máy đóng mở nâng hạ cánh công; cánh công gia công bằng thép hình kết hợp thép bản; hoàn trả mặt đường bằng bê tông nhựa (BTN C12.5 dày 5cm và BTN C19 dày 7cm), dưới bố trí lớp CPDD loại 1 dày 46cm và đất đắp.

+ Công qua đường đoạn kênh tiêu 1 (K0+487 và K1+918): Kết cấu bằng BTCT M250# đổ trực tiếp; gia cố nền bằng cọc tre.

+ Điều tiết: Kết cấu khung đỡ hệ thống dàn van bằng BTCT M250#; dàn van, cánh công gia công bằng thép tấm, thép hình; bố trí máy đóng mở nâng hạ cánh công.

+ Công tiêu vào kênh: Cửa vào, cửa ra bằng BT M200#; thân công lắp ghép bằng các ống công bê tông đúc sẵn.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi thủy điện Thăng Long - Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Bắc Giang 79.

6. Địa điểm xây dựng: Tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

7. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: 40 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu: Dự án thiết kế 02 bước; danh mục tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 12485: 2020 Công trình Thủy lợi – Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo Kinh tế kỹ thuật;

- TCVN 4253: 2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4118:2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4447-2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 11676-2016 Công trình xây dựng- Phân cấp đất đá trong thi công;

- TCVN 9116-2012 Công hợp BTCT;
- TCVN 10304-2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 45.500.000.000 đồng (*Bốn mươi năm tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 21.459.203.000 đồng. |
| - Chi phí QLDA: | 544.869.000 đồng. |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 2.075.664.000 đồng. |
| - Chi phí khác: | 1.854.528.000 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 5.783.343.000 đồng. |
| - Chi phí GPMB: | 13.782.393.000 đồng. |

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, GPMB: Theo quy định pháp luật hiện hành.

14. Các nội dung khác: Theo văn bản số 2395/SNN-QLXDCT ngày 05/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang và văn bản số 163/KQTĐ ngày 22/11/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm tổ chức, thực hiện dự án đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước huyện, Trung tâm PTQĐ và Cụm CCN, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND xã Hợp Thịnh và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTHU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Công Bộ